| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>HUYỆN B - LÂM ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| **Số: 04/2024/QĐST-DS** | *B, ngày 17 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

** Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Q**, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Số 75 đường Cát Quế, Tổ 20, Thị trấn K, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị đơn*: Vợ chồng ông **Phan Thanh P**, sinh năm: 1973 và bà **Nguyễn Thị Anh Th**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị Anh Th đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 560.000.000đ (*Năm trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó: Tiền gốc là 550.000.000đ, tiền lãi là 10.000.000đ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

Bà Nguyễn Thị L đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị Anh Th 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 044857 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/5/2020 mang tên bà Trương Thị H (đã điều chỉnh biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Anh Th ngày 26/11/2020) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.2- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Buộc vợ chồng ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị Anh Th phải chịu 13.200.000đ (*Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 13.735.000đ (*Mười ba triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006712 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4-** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**